BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1730 **/QĐ-ĐHNL-ĐT**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt chuẩn đầu ra Tin học không chuyên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường Đại học";

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo v/v ban hành "Quy chế đào tạo ĐH, CĐ hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ";

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-ĐT-ĐHNL ngày 30 tháng 01 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Tp.Hồ Chí Minh v/v ban hành Chuẩn đầu ra Tin học không chuyên cho sinh viên Cao đẳng và Đại học hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 1104/QĐ-ĐT-ĐHNL ngày 24 tháng 04 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Tp.Hồ Chí Minh v/v ban hành Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ, tin học không chuyên áp dụng cho sinh viên Đại học hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ từ khóa 2014;

Căn cứ đề xuất của Trung tâm Tin học về việc " tổ chức thi kiểm tra năng lực Tin học theo chuẩn đầu ra " đã ký của Hiệu trưởng ngày 12 tháng 10 năm 2012 ;

Căn cứ kết quả thi kiểm tra chuẩn đầu ra Tin học ngày 25/02 và 26/02 năm 2017 tại Trung tâm Tin học Trường Đại học Nông Lâm Tp.Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo và Giám đốc Trung Tâm Tin học Ứng dụng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận đạt chuẩn đầu ra Tin học không chuyên cho **210** sinh viên có tên trong danh sách đính kèm.

(***danh sách đính kèm***)

Điều 2. Các sinh viên có tên trong danh sách được xét công nhận đạt chuẩn đầu ra Tin học theo qui định tại điều 2 của Quyết định số 81/QĐ-ĐT-ĐHNL ngày 30 tháng 01 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Tp.Hồ Chí Minh.

Điều 3. Các ông Trưởng Phòng Đào tạo, Giám đốc Trung Tâm Tin học Ứng dụng, Ban Chủ nhiệm các Khoa, Bộ môn, các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TP. HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- BGH;
- TT Tin học Ứng dụng;
- Lưu HC, ĐT.

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC

(Đính kèm quyết định số 1720.../QĐ-ĐHNL-ĐT ngày..15.tháng.6..năm 2017)

Đợt 47 kỳ thi tháng 02/2017

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	11363107	Nguyễn Văn	Thuận	26/10/1993	CD11CA
2	11333054	Lê Diễm	My	26/08/1992	CD11CQ
3	12363259	Trương Thị Lệ	Diễm	02/02/1994	CD12CA
4	12333090	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	28/01/1993	CD12CQ
5	12333425	Lê Tấn	Tài	06/12/1993	CD12CQ
6	12333329	Lâm Thảo	Uyên	13/11/1994	CD12CQ
7	12333462	Hoàng Tuấn	Vũ	13/05/1994	CD12CQ
8	12363302	Lê Thị Yến	Trang	31/07/1986	CD13CA
9	13333147	Nguyễn Thị Thu	Hân	16/07/1995	CD13CQ
10	13333180	Trần Thị Hoa	Hồng	02/05/1995	CD13CQ
11	13333194	Điêu Thị	Huyền	05/07/1995	CD13CQ
12	13333332	Trần Thị Kim	Ngân	24/01/1995	CD13CQ
13	13333360	Trần Thị Mỹ	Nhân	16/10/1995	CD13CQ
14	13333437	Phan Nguyễn Như	Quỳnh	15/10/1995	CD13CQ
15	13333587	Huỳnh Thị Việt	Trinh	30/04/1995	CD13CQ
16	13336093	Nguyễn Thị Kim	Ngân	09/12/1995	CD13CS
17	10148088	Trần Quang	Huy	25/10/1992	DH10DD
18	10155049	Nguyễn Thị Vân	Anh	10/03/1992	DH10KN
19	10161054	Trần Duy	Hưng	11/03/1992	DH10TA
20	11145078	Phạm Phan Hiền Tuy	Hạnh	12/06/1993	DH11BV
21	11145138	Phan Tiến	Quý	20/01/1993	DH11BV
22	11153016	Trần Thanh Hiếu	Để	07/10/1993	DH11CD
23	11142152	Đặng Lê Thu	Ngọc	22/12/1993	DH11DY
24	11113273	Quách Thành	Lợi	09/12/1993	DH11NH
25	11113166	Nguyễn Thanh	Phương	27/01/1993	DH11NH
26	11141072	Lê Thị Ngọc	Châu	14/02/1992	DH11NY
27	11124221	Hồ Quang	Hữu	01/08/1993	DH11QLGL
28	11147103	Tưởng Văn	Chí	17/09/1992	DH11QR
29	11147016	Hà Huy	Hoàng	13/12/1993	DH11QR
30	11122038	Trần Khánh	Trân	08/03/1993	DH11QT
31	11172120	Võ Hoàng	Nam	24/10/1992	DH11SM
32	11164005	Hồ Hà Huyền	Trinh	16/09/1993	DH11TC
33	11160004	Nguyễn Thị Mộng	Nam	/ /1993	DH11TK
34	11148037	Phạm Trần Hồng	Anh	03/08/1993	DH11TP
35	11112002	Trần Vân	Anh	13/11/1993	DH11TT
36	11156002	Trần Thái	Bảo	01/10/1993	DH11TT
37	11112004	Hồ Lê Kiều	Diễm	16/08/1993	DH11TT
38	11112366	Đặng Hoàng Khánh	Hà	16/01/1993	DH11TT

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
39	11112110	Trần Quốc	Huy	26/03/1993	DH11TT
40	11112332	Kha Ngọc	Quân	16/06/1993	DH11TT
41	11112323	Mai Thùy	Trinh	28/12/1993	DH11TT
42	11112078	Trịnh Xuân	Dương	01/09/1993	DH11TY
43	11112276	Đặng Văn	Minh	25/08/1993	DH11TY
44	11112170	Trịnh Xuân	Phúc	28/08/1992	DH11TY
45	11112224	Nguyễn Thị Hà	Trang	13/11/1993	DH11TY
46	12128049	Trần Ngọc	Hiếu	07/05/1994	DH12AV
47	12128130	Tạ Đức	Tài	04/11/1994	DH12AV
48	12128197	Ngô Uyên Thảo	Vy	16/09/1993	DH12AV
49	12145281	Trần Mạnh	Đàm	01/08/1994	DH12BVA
50	12118100	Phan Thanh	Lễ	03/12/1994	DH12CK
51	12111205	Nguyễn Hoàng	Thịnh	10/04/1994	DH12CN
52	12125478	Bùi Thị Thuý	Oanh	20/10/1994	DH12DD
53	12149106	Nguyễn Đặng Trúc	Viên	28/07/1994	DH12DL
54	12112076	Vũ Kiều Thúy	An	05/09/1994	DH12DY
55	12112194	Mai Hồng	Sương	27/01/1992	DH12DY
56	12115009	Bùi Thị Cẩm	Tiên	06/08/1994	DH12GB
57	12120031	Lê Thị Mỹ	Ngọc	27/01/1993	DH12KM
58	12120323	Bùi Ngọc	Thảo	29/06/1994	DH12KM
59	12120355	Tạ Thị Thu	Thảo	08/10/1994	DH12KM
60	12120130	Triệu Thị	Thu	08/08/1994	DH12KM
61	12120159	Đặng Thanh	Tùng	16/10/1994	DH12KM
62	12155096	Phạm Huỳnh	Như	09/04/1994	DH12KN
63	12120241	Tsần Lâm	Yến	10/03/1993	DH12KT
64	12113194	Lê Trọng	Nghĩa	28/07/1994	DH12NHB
65	12113208	Võ Hoàng	Nhân	04/09/1994	DH12NHB
66	12116026	Nguyễn Văn	Dương	07/06/1994	DH12NT
67	12116023	Đoàn Văn	Quả	18/03/1994	DH12NY
68	12124198	Phan Thành	Khương	18/10/1994	DH12QD
69	12124368	Trương Tấn	Thanh	94/ /	DH12QL
70	12149028	Nguyễn Huy	Hoàng	30/08/1994	DH12QM
71	12114143	Đàng Năng	Hiệp	18/09/1993	DH12QR
72	12126324	Hán Minh	Anh	02/08/1994	DH12SH
73	12111111	Huỳnh Văn	Thương	01/01/1994	DH12TA
74	12138010	Trần Đức	Anh	10/03/1994	DH12TD
75	12122250	Trần Thị Thùy	Trang	22/07/1994	DH12TM
76	12131167	Nguyễn Thị	Khanh	10/09/1994	DH12TP
77	12111185	Hồ Trần Tuyết	Nhung	05/11/1994	DH12TP
78	12131229	Đặng Minh	Quân	02/02/1993	DH12TP
79	12130196	Nguyễn Thị Hồng	Thủy	29/03/1994	DH12TP
80	12112221	Huỳnh Ngọc Mai	Trâm	23/01/1994	DH12TY

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
81	13128053	Bùi Duy	Khang	07/06/1995	DH13AV
82	13128103	Đinh Kim	Phượng	15/07/1995	DH13AV
83	13128109	Trần Nguyễn Bích	Quyên	24/09/1995	DH13AV
84	13128125	Trần Ngô Như	Thảo	25/04/1995	DH13AV
85	13128128	Nguyễn Thị	Thêm	13/09/1994	DH13AV
86	13125134	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	05/02/1995	DH13BQ
87	13125118	Nguyễn Thị	Hà	18/02/1995	DH13BQ
88	13125380	Lê Thị	Phú	01/01/1995	DH13BQ
89	13125449	Nguyễn Lê Thanh	Thảo	22/03/1994	DH13BQ
90	13125552	Nguyễn Thị Thu	Trang	10/05/1995	DH13BQ
91	13145132	Nguyễn Thành Tấn	Phát	01/03/1995	DH13BVA
92	13145019	Trần Chí	Cường	08/04/1995	DH13BVB
93	13115242	Mai Thụy Giáng	Hương	10/02/1995	DH13CB
94	13118026	Nguyễn Hoàng	Linh	07/01/1995	DH13CC
95	13118114	Trần Minh	Đạt	08/05/1995	DH13CC
96	13131003	Trần Vân	Anh	31/01/1995	DH13CH
97	13131675	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	11/03/1995	DH13CH
98	13111198	Lầy Khiền	Đức	21/07/1995	DH13CN
99	13111487	Nguyễn Thị	Thúy	14/10/1995	DH13CN
100	13117002	Phan Thị Kim	Anh	13/09/1995	DH13CT
101	13117099	Nguyễn Hoàng Bảo	Nhi	26/10/1995	DH13CT
102	13125337	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	12/10/1995	DH13DD
103	13125456	Võ Thị Ngọc	Thảo	30/06/1995	DH13DD
104	13125684	Nguyễn Thị Kim	Thương	16/03/1995	DH13DD
105	13125525	Nguyễn Đặng Thụy T	Tiên	17/10/1995	DH13DD
106	13149172	Nguyễn Ngọc	Hương	05/07/1995	DH13DL
107	13149267	Trần Thị	Ngọc	18/04/1995	DH13DL
108	13149270	Lê Phúc	Nguyên	21/06/1995	DH13DL
109	13149403	Nguyễn Ngọc	Ti	02/01/1995	DH13DL
110	13149425	Nguyễn Thị Thùy	Trang	08/06/1995	DH13DL
111	13115391	Võ Tấn	Thiệu	05/02/1994	DH13GN
112	13123062	Thi Thị Mỹ	Kiều	07/11/1995	DH13KE
113	13123078	Đào Thị Thanh	Nga	16/07/1995	DH13KE
114	13123180	Trịnh Hoàng Mai	Uyên	06/07/1995	DH13KE
115	13123237	Lương Thị Như	Ngọc	12/02/1995	DH13KEGL
116	13120023	Nguyễn Thị Bích	Hà	20/11/1995	DH13KM
117	13120038	Bùi Thị Khánh	Hòa	24/09/1995	DH13KM
118	13120233	Huỳnh Thị Tuyết	Hương	25/05/1994	DH13KM
119	13120226	Phan Thị Hồng	Huyền	05/10/1994	DH13KM
120	13120247	Huỳnh Thúc	Kháng	07/10/1995	DH13KM
121	13120061	Nguyễn Đỗ Vĩnh	Nghiệp	15/10/1992	DH13KM
122	13120333	Nguyễn Thị ý	Như	14/04/1994	DH13KM

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
123	13120499	Nguyễn Võ Như	Thảo	17/02/1994	DH13KM
124	13120452	Vũ Lê Anh	Tuấn	28/11/1994	DH13KM
125	13120479	Lê Bảo	Vy	13/05/1995	DH13KM
126	13155114	Nguyễn Thị Thanh	Hồng	01/01/1995	DH13KN
127	13155176	Đỗ Thị	Ngọc	19/10/1995	DH13KN
128	13155182	Nguyễn Thanh	Nhàn	20/11/1995	DH13KN
129	13155189	Lê Thị	Nhi	09/05/1995	DH13KN
130	13155196	Trần Thị Mỹ	Nhiên	16/09/1994	DH13KN
131	13155284	Lê Thị	Trinh	02/05/1994	DH13KN
132	13116698	Huỳnh Ngọc	Tiền	10/02/1995	DH13KS
133	13120004	Lương Thị	ánh	06/03/1995	DH13KT
134	13120155	Phạm Thị Kiều	Chinh	28/03/1995	DH13KT
135	13120168	Phan Ngọc Kiều	Dung	27/08/1995	DH13KT
136	13120055	Lưu Gia	Linh	27/08/1995	DH13KT
137	13120287	Nguyễn Thị Trúc	My	07/12/1995	DH13KT
138	13114520	Thiên Hương	Thùy	20/11/1995	DH13LN
139	13114371	Lê Văn	Huỳnh	11/11/1994	DH13LNGL
140	13114262	Phạm Thị Thu	Thúy	10/07/1994	DH13LNGL
141	13114265	Đỗ Thị Thùy	Trang	24/04/1995	DH13LNGL
142	13127070	Tưởng Thị Thu	Hiền	10/10/1995	DH13MT
143	13127289	Hồ Thị Kim	Trang	10/10/1995	DH13MT
144	13127329	Phạm Thạch Phương	Uyên	29/06/1995	DH13MT
145	13113051	Đặng Văn	Hanh	27/09/1995	DH13NHA
146	13113107	Nguyễn Văn	Kiệm	20/04/1995	DH13NHB
147	12137056	Nguyễn Tấn	Toàn	20/03/1993	DH13NL
148	13137162	Nguyễn Thị Thu	Vui	30/07/1995	DH13NL
149	13116526	Nguyễn Bá	Nhật	22/08/1994	DH13NT
150	13116189	Huỳnh Minh	Tân	26/05/1995	DH13NT
151	13116619	Võ Anh	Tài	22/02/1995	DH13NT
152	13116675	Đỗ Thị	Thùy	18/03/1995	DH13NT
153	13116547	Cao Hoài Vạn	Phát	12/08/1995	DH13NY
154	13116568	Nguyễn Thị Thùy	Phương	20/08/1994	DH13NY
155	13154139	Nguyễn Đức	Linh	15/10/1995	DH13OT
156	13121036	Nguyễn Hương	Giang	14/07/1994	DH13PT
157	13121047	Võ Thị Ngọc	Hiền	02/05/1995	DH13PT
158	13124048	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	11/01/1995	DH13QD
159	13124127	Nguyễn Lê Khánh	Hồng	08/03/1995	DH13QL
160	13124164	Phan Vũ Đăng	Khoa	02/03/1995	DH13QL
161	13124284	Trần Hữu	Phúc	22/03/1995	DH13QL
162	13124386	Phan Thị	Thùy	20/12/1995	DH13QL
163	13124389	Đặng Thị Thanh	Thúy	16/05/1995	DH13QL
164	13124405	Trần	Tiến	21/11/1995	DH13QL

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
165	13124419	Vũ Thùy	Trang	15/07/1995	DH13QL
166	13124485	Hà Thị Thảo	Vy	20/04/1995	DH13QL
167	13124489	Trần Thị	Vy	24/07/1994	DH13QL
168	13149028	Huỳnh Thị Bé	Cần	03/06/1995	DH13QM
169	13149252	Nguyễn Thị Kim	Ngân	21/10/1995	DH13QM
170	13149275	Nguyễn Sinh	Nhật	28/05/1995	DH13QM
171	13149855	Đinh Hữu	Thành	29/10/1995	DH13QMNT
172	13114364	Đặng Phạm Quốc	Huy	13/10/1995	DH13QR
173	13114122	Trần Thị	Sinh	27/08/1995	DH13QR
174	13114505	Huỳnh Minh	Thắng	19/08/1995	DH13QR
175	13114150	Nguyễn Ngọc	Tiến	24/03/1995	DH13QR
176	13126128	Trần Anh	Khoa	15/09/1995	DH13SHA
177	13126330	Nguyễn Đỗ Ngọc	Tiên	26/08/1995	DH13SHB
178	13126012	Trần Thị Trâm	Anh	08/10/1995	DH13SM
179	13126344	Nguyễn Thùy	Trang	28/04/1995	DH13SM
180	13132117	Ngô Thị Cẩm	Chi	10/01/1995	DH13SP
181	13132020	Cao Thị Mỹ	Hiệp	02/08/1995	DH13SP
182	13132299	Nguyễn Đình	Phùng	16/12/1995	DH13SP
183	13132327	Cao Phước	Tài	30/05/1995	DH13SP
184	13132065	Nguyễn Thị Hồng	Tính	26/05/1995	DH13SP
185	13132441	Nguyễn Thị Thùy	Vân	30/11/1994	DH13SP
186	13111296	Nguyễn Vủ	Linh	10/06/1995	DH13TA
187	13111443	Nguyễn Thị Bích	Thảo	15/02/1995	DH13TA
188	13111529	Lê Hữu	Trí	19/09/1995	DH13TA
189	13122336	Lê Thị Y	Ngọc	16/05/1995	DH13TC
190	13125802	Hoàng Thị	Anh	26/09/1995	DH13TPA
191	13125105	Huỳnh Thị Kiều	Giang	14/06/1995	DH13TPA
192	13125832	Trương Phan Thu	Hiền	18/07/1995	DH13TPA
193	13125887	Hồ Thị Thanh	Thủy	05/11/1995	DH13TPA
194	13125042	Nguyễn Huỳnh Lan	Chi	24/04/1995	DH13VT
195	14117141	Huỳnh Mai	Xuân	25/02/1996	DH14CT
196	14139066	Cù Văn	Hoàng	20/02/1995	DH14HD
197	14139224	Trần Thị	Trang	05/09/1995	DH14HD
198	14123065	Doãn Thị	Phương	03/12/1996	DH14KE
199	14123190	Nguyễn Ngọc Thùy	Trâm	15/12/1996	DH14KE
200	14124121	Ung Thị Hồng	Liên	28/07/1996	DH14QLB
201	14124328	Hồ Như	Thủy	13/08/1996	DH14QLB
202	14149110	Phạm Cẩm	Như	09/02/1996	DH14QM
203	14149204	Nguyễn Ngọc Như	ý	06/07/1996	DH14QM
204	14122109	Bùi Văn	Phú	21/01/1996	DH14QT
205	14122137	Nguyễn Trần Minh	Thy	21/11/1996	DH14QT
206	14122169	Nguyễn Thị	Xuân	15/10/1995	DH14QT

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Mã lớp
207	14126026	Trần Ngọc Linh	Chi	06/08/1996	DH14SM
208	14126116	Nguyễn Ngọc	Linh	08/04/1996	DH14SM
209	14126245	Lương Thị Hoài	Thương	22/01/1996	DH14SM
210	15423007	Phan Thị Kim	Anh	15/10/1991	LT15KE

Tổng cộng: 210 sinh viên

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng